

QUAN ĐIỂM CỦA TRUNG QUỐC VỀ “CHỦ NGHĨA KHU VỰC MỚI” TRONG HỢP TÁC ĐÔNG Á

LÊ VĂN MỸ*

Hợp tác khu vực Đông Á là một điểm sáng lớn trong sự phát triển của châu Á hiện nay. Sự phát triển của Hợp tác Đông Á đang là vấn đề thời sự của quá trình toàn cầu hoá và hợp tác hoá khu vực. Đã có nhiều ý kiến khác nhau về tiến trình Hợp tác Đông Á được đề cập đến tại những Hội nghị cấp cao các quốc gia Đông Á cũng như các học giả khi bàn về vấn đề này, trong đó *tính mở cửa của Hợp tác Đông Á* là một trong những vấn đề được nhiều người quan tâm. Trung Quốc là một nước lớn trong khu vực Đông Á. Trung Quốc đã và đang có những đóng góp quan trọng đối với tiến trình Hợp tác Đông Á. Sau đây xin được trình bày quan điểm của các nhà lãnh đạo cũng như cũng như các học giả Trung Quốc về tính mở cửa (chủ nghĩa khu vực mở) trong hợp tác Đông Á.

1. Vài nét về quá trình hình thành và phát triển của Hợp tác Đông Á

Về mặt khái niệm địa lý, khi nói đến các quốc gia thuộc khu vực Đông Á là nói đến 5 quốc gia Đông Bắc Á (gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc, Mông Cổ, và còn nhắc tới vùng Viễn Đông Xibiri thuộc Nga) và các quốc gia Đông Nam Á (gồm 10 quốc gia thành viên ASEAN là Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Philippin, Thái Lan, Brunây, Mianma, Việt Nam, Lào và Cămpuchia). Đông Á với tư cách là một

khu vực, trước hết có sự liên kết về mặt địa lý, các quốc gia nối liền nhau bởi lục địa và biển. Các nước tiếp giáp nhau, hình thành nên mối liên hệ tự nhiên và lợi ích chung.

Như chúng ta đều biết, ý tưởng về hợp tác khu vực Đông Á đã ra đời từ lâu. Năm 1965 đã có học giả Nhật Bản đề xuất ý tưởng về khu vực tự do thương mại Thái Bình Dương, nhưng không đi tới kết quả vì không nhận được sự đồng thuận từ các quốc gia Đông Á, và cũng phải thấy rằng, ý tưởng về hợp tác khu vực lúc bấy giờ thực chất là hợp tác khu vực châu Á-Thái Bình Dương, mà trong đó, sự hợp tác chủ yếu là hợp tác giữa các nước phát triển.⁽¹⁾

Vào tháng 12 năm 1990, Thủ tướng Malaixia lúc đó là Mahathir trong chuyến thăm Trung Quốc đã có cuộc hội kiến với Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng. Trong cuộc hội kiến, Thủ Tướng Malaixia đã đề xuất ý tưởng thành lập “Tổ chức hạt nhân kinh tế Đông Á” bao gồm các nền kinh tế của các nước ASEAN (lúc đó gồm 6 nước) với 3 nước Đông Dương, Myanma, Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc và Nhật Bản. Dân số các khu vực trên lúc bấy giờ vào khoảng 1,8 tỉ người. “Tổ chức hạt nhân kinh tế Đông Á” sẽ lấy 6 nước

⁽¹⁾ Về nguồn gốc Hợp tác Đông Á được trình bày trong cuốn “Quan hệ quốc tế khu vực châu Á – Thái Bình Dương” của Trần Phong Quân (Trung Quốc), Nxb Tân Hoa, 1999, tr.271-228

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Trung Quốc

ASEAN lúc đó làm trung tâm, Nhật Bản sẽ đóng vai trò chủ đạo. Mục tiêu là nhằm liên hợp tất cả các quốc gia khu vực Đông Á để đối phó với những thách thức mà chủ nghĩa bảo hộ thương mại của Khu mậu dịch tự do Bắc Mỹ và Liên minh châu Âu tạo ra, đồng thời sẽ phát triển kinh tế khu vực Đông Á trở thành một lực lượng kinh tế phát triển trong nền kinh tế thế giới. Lúc đó, Nhật Bản và các nước ASEAN khác đã phản đối việc thành lập một tổ chức kinh tế khu vực mà lại không có Mỹ tham gia vì Mỹ luôn đóng một vai trò rất quan trọng lúc bấy giờ, đặc biệt là về kinh tế và quân sự. Tuy nhiên, để tôn trọng Malaixia, trong Hội nghị nguyên thủ của các quốc gia thành viên ASEAN lần thứ tư họp vào tháng 1 năm 1992, vấn đề “Tổ chức hạt nhân kinh tế Đông Á” cũng đã được tiến hành thảo luận và cuối cùng đã thống nhất đổi tên “Tổ chức hạt nhân kinh tế Đông Á” thành “Diễn đàn hạt nhân kinh tế Đông Á”, đồng thời khẳng định ý nghĩa tích cực của Diễn đàn này đối với sự hợp tác Đông Á.⁽²⁾

Nhưng ý tưởng này cũng lập tức bị sự phản đối của Mỹ, Mỹ cho như vậy là cách làm mất quyền tham dự kinh tế của Mỹ trong khu vực. Do vậy, ý tưởng về “Tổ chức hạt nhân kinh tế Đông Á” hay “Diễn đàn kinh tế Đông Á” đều đã không trở thành hiện thực.

Những mất mát từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 một lần nữa đã khiến các nước trong khu vực nhận thức một cách sâu sắc tầm quan trọng của sự hợp tác khu vực, vì vậy Nhật Bản lại đề ra sáng kiến “Quỹ Miyazawa” và ý tưởng “Quỹ tiền tệ

châu Á”. Mỹ một lần nữa phản đối, nên Nhật Bản đã không kiên trì và ý tưởng này cũng lại bị tan vỡ.

Nhưng sự tim tòi của các nước Đông Á còn chưa dừng lại ở đó. Sau khủng hoảng tài chính châu Á, vào tháng 12 năm 1997, lãnh đạo ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc (lúc đó là 9 + 3) đã tổ chức một hội nghị phi chính thức tại thủ đô Kuala Lumpur của Malaixia, đây là một cuộc hội ngộ có ý nghĩa sâu sắc. Mặc dù lúc đó, chủ đề chính của hội nghị các nhà lãnh đạo là làm thế nào để đối phó với khủng hoảng tiền tệ, nhưng nó lại là điểm khởi đầu mới cho việc thúc đẩy sự hợp tác của khu vực.

Năm 1998, Hội nghị các nhà lãnh đạo Đông Á tổ chức tại Manila, thủ đô Philippin đã đi tới nhận thức chung về nguyên tắc hợp tác, phương hướng và trọng điểm của Hợp tác Đông Á, lần đầu tiên đưa ra “Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á”, trong đó, các nhà lãnh đạo đã nhất trí cho rằng: “Sẽ tiếp tục tiến hành đối thoại, hài hoà và hợp tác, tăng cường tìm hiểu và tin cậy lẫn nhau, từ đó xây dựng hoà bình và ổn định lâu dài ở Đông Á”. Từ đó, Hội nghị các nhà lãnh đạo được cố định mỗi năm một lần, hơn nữa còn từng bước tăng thêm nhiều hội nghị bộ trưởng, khiến cơ chế “10 + 3” (ASEAN 10 nước và 3 nước Trung, Nhật, Hàn) trở thành con đường chính của hợp tác và đối thoại của các nước khu vực Đông Á.⁽³⁾

Tháng 7 năm 2000, trong thời gian diễn ra Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), lần đầu tiên đã tiến hành cuộc hội đàm chính thức cấp Ngoại trưởng của “10+3” để thảo luận việc tăng cường vấn đề hợp tác kinh tế. Năm

⁽²⁾ Vương Quốc Bình; *ASEAN và chủ nghĩa khu vực mới Đông Á*, Tạp chí châu Á – Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 7 – 2007.

⁽³⁾ Trương Ôn Lĩnh; *Tìm hiểu chủ nghĩa khu vực Đông Á*, Tạp chí châu Á – Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 12 – 2004

2003, Hội nghị cấp cao ASEAN đã thông qua “Hiệp ước Bali thứ hai”, nêu ra ý tưởng xây dựng cộng đồng kinh tế vào năm 2020 và sẽ từng bước xây dựng cộng đồng an ninh, xã hội, văn hoá...⁽⁴⁾

Qua sự tìm tòi và tích lũy kinh nghiệm, tháng 12 năm 2004, tại Hội nghị Thượng đỉnh “10+3” diễn ra ở thủ đô Viênchăn của Lào, các nước tham dự hội nghị đã quyết định triệu tập Hội nghị Đông Á lần đầu tiên, dự định vào tháng 12 năm 2005.

Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên đã được tổ chức vào ngày 14-12-2005 tại Kuala Lumpur, thủ đô Malaixia. Hội nghị này mang ý nghĩa lịch sử là cột mốc của hợp tác khu vực. Hội nghị đánh dấu Hợp tác Đông Á bước vào giai đoạn cơ chế hoá và hiện thực hoá. Tại Hội nghị, các nước còn thoả thuận về những vấn đề cùng phải đối mặt, nên Hội nghị này còn có ý nghĩa làm tăng cường niềm tin và giảm bớt những sự nghi ngờ giữa các nước.

Điều đáng lưu ý tại Hội nghị này là ngoài 10 quốc gia thành viên ASEAN và 3 quốc gia Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) còn có 3 quốc gia ngoài khu vực Đông Á tham dự Hội nghị, đó là Ấn Độ, Ôxtrâyliya và Niu Di Lân. Điều này cho thấy Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên đã chính thức khẳng định Hợp tác Đông Á là hợp tác khu vực mở cửa.

2. Quan điểm của Trung Quốc về “chủ nghĩa khu vực mở” trong hợp tác Đông Á

Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, ngay từ đầu, quan điểm của các nhà lãnh đạo Trung Quốc về Hợp tác Đông Á là hợp tác khu vực có tính mở cửa, không loại trừ các nước

ngoài khu vực tham gia vào Hợp tác Đông Á, đặc biệt là Mỹ.

Nguyên Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc, Chủ tịch nước CHND Trung Hoa Giang Trạch Dân trong bài phát biểu: “Tăng cường đoàn kết hợp tác châu Á, thúc đẩy hoà bình và phát triển của thế giới” đã đưa ra một số kiến nghị về việc tăng cường hợp tác khu vực, đó là: “Thứ nhất, xuất phát từ đại cục phát triển châu Á, cùng tạo dựng môi trường chính trị hiểu biết lẫn nhau, chung sống hoà bình. Thứ hai, quán triệt nguyên tắc hiệp thương bình đẳng, cùng có lợi và ưu đãi nhau. Thứ ba, kiên trì nguyên tắc đa dạng về hình thức, không ngừng tìm tòi hình thức hợp tác mới. Thứ tư, kiên trì chủ nghĩa khu vực mở cửa.”⁽⁵⁾

Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị cũng cho rằng: Trong xu thế toàn cầu hoá và nhất thể hoá kinh tế khu vực, thì Hợp tác Đông Á phải là sự hợp tác với xu hướng hợp tác khu vực mở cửa, không ngừng tìm kiếm và mở rộng điểm hội nhập lợi ích mới.” Thứ trưởng cho rằng: “Trung Quốc và Nhật Bản có ảnh hưởng quan trọng đối với xu hướng và triển vọng của Hợp tác Đông Á, sự điều hoà và hợp tác giữa hai bên là rất quan trọng. Thông qua Hợp tác Đông Á để thúc đẩy quan hệ Trung - Nhật. Không những thế, về quan hệ giữa Nhật Bản và Mỹ, đặc biệt là Mỹ có lợi ích và ảnh hưởng quan trọng ở Đông Á, vì vậy cùng với việc tăng cường hợp tác giữa các nước trong khu vực, đồng thời cũng phải thực hiện xu hướng khu vực mở cửa, không bài xích Mỹ và các nước ngoài khu vực khác. Chú ý tăng cường đối

⁽⁴⁾ Hạ Lập Bình: *Sự phát triển của chủ nghĩa khu vực Đông Á mới và ảnh hưởng của nó*, Tạp chí châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 6 - 2005

⁽⁵⁾ Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân: *Tăng cường đoàn kết hợp tác châu Á, thúc đẩy hoà bình và phát triển của thế giới*, Nhân dân nhật báo (Trung Quốc) ngày 11 - 5 - 2002

thoại và điều hoà với các nước, tôn trọng lợi ích của nhau. không ngừng tìm kiếm và mở rộng điểm hội nhập lợi ích mới.”⁽⁶⁾

Các học giả Trung Quốc cũng cho rằng: “Với tầm quan trọng của Mỹ trong các công việc mang tính toàn cầu cũng như trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương và quan hệ mật thiết của Mỹ với khu vực Đông Á, thì trong tiến trình Hợp tác Đông Á nhất định phải suy nghĩ đến việc xử lý mối quan hệ tốt với Mỹ. Vì vậy Hợp tác Đông Á vừa phải duy trì và bảo vệ lợi ích bên trong của hợp tác khu vực, xử lý công việc theo qui luật thông thường của hợp tác khu vực, lại vừa phải tôn trọng lợi ích của một quốc gia quan trọng như Mỹ ở khu vực Đông Á, thực hiện chủ nghĩa khu vực mở. Tất nhiên Mỹ cũng phải cùng tôn trọng lợi ích của nhau. Đặc biệt, việc xây dựng khu mậu dịch tự do Trung - Nhật – Hàn cần phải suy nghĩ đến lợi ích của Mỹ, đồng thời cần tích cực khuyến khích Mỹ đầu tư vào khu vực Đông Bắc Á.”⁽⁷⁾

Ngày 14-12-2005, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên đã diễn ra tại Malaixia. Do Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á sẽ có thể phát triển thành hội nghị thông lệ nên những nước tham gia hội nghị ngay từ đầu có thể sẽ có vị trí cao hơn trong Hợp tác Đông Á trong tương lai. Vì vậy, các nước ngoài khu vực địa lý Đông Á như Ấn Độ, Ôxtrâyliya, Niudilân đều muốn tham gia hội nghị ngay từ đầu, và cuối cùng, do chủ trương của các quốc gia Đông Á là Hợp tác Đông Á là hợp

tác khu vực mang tính mở cửa, nên Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất, ngoài lãnh đạo 10 quốc gia ASEAN và 3 quốc gia Đông Bắc Á thì lãnh đạo của 3 quốc gia ngoài khu vực là Ấn Độ, Ôxtrâyliya và Niudilân cũng đã được tham dự.

Việc Ấn Độ tham gia hội nghị phù hợp với hạt nhân tinh thần “chính sách hướng Đông” của nước này. Cùng với vị trí của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương ngày càng lên cao trên vũ đài quốc tế, Ấn Độ bắt đầu chuyển hướng vào Đông Á và các nước trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Tham gia vào tiến trình hợp tác khu vực Đông Á phù hợp với chiến lược nước lớn và chiến lược khu vực của Ấn Độ.

Động lực khiến Ôxtrâyliya tham gia hội nghị có thể xuất phát từ tính toán về mặt kinh tế và an ninh. Là một “quốc gia phương Tây nằm ở phương Đông”, lâu nay Ôxtrâyliya đứng giữa Mỹ và Đông Á. Từ sau Chiến tranh Lạnh, xu hướng chính sách ngoại giao của Ôxtrâyliya chịu sự chi phối của 2 nhân tố lớn: một là tăng cường đồng minh quân sự với Mỹ, nhằm bảo đảm an ninh cho mình; hai là dù Mỹ hay ASEAN là chủ đạo thì hai khu vực này luôn đứng ở hai vị trí ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Ôxtrâyliya. Lần này Ôxtrâyliya tham gia vào Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á đã thể hiện tình cảm không thể dứt bỏ được đối với châu Á.

Còn đối với Niudilân, động lực của nước này có thể là lợi ích về mặt kinh tế và thương mại, đương nhiên sự tham dự của nước láng giềng lớn là Ôxtrâyliya cũng có vai trò thúc đẩy đối với nước này tham gia Hội nghị.

Điều khiến mọi người chú ý là Mỹ-nước có ảnh hưởng quan trọng ở Đông Á lại

⁽⁶⁾ Vương Nghị: *Hợp tác khu vực châu Á trong tiến trình toàn cầu hoá*, Thời báo Hoàn Cầu (Trung Quốc), ngày 30 - 4 - 2007.

⁽⁷⁾ Lục Kiên Nhân: *Bàn về cộng đồng kinh tế Đông Bắc Á*, Tạp chí châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 6 - 2005

không tham gia Hội nghị. Nguyên nhân là do Mỹ từ chối ký “Hiệp ước hữu nghị và hợp tác” của ASEAN- đây là một trong những điều kiện quan trọng nhất để tham dự Hội nghị do ASEAN đưa ra. Hơn nữa, Mỹ quá phụ thuộc vào hệ thống đồng minh quân sự song phương ở Đông Á còn lại dưới thời Chiến tranh Lạnh, dựa vào đó làm căn cứ cho sự có mặt của Mỹ ở Đông Á và vì vậy sự vắng mặt của Mỹ tại Hội nghị không hề tổn hại tới ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực.⁽⁸⁾

Điều đáng nói là trước đây Mỹ luôn giữ thái độ không công nhận Hợp tác Đông Á nếu như không có sự tham dự của Mỹ. Nhưng Mỹ lại chấp nhận cơ chế “10+3”, nguyên nhân là vì hiện nay các quốc gia trong cùng một khu vực thành lập tập đoàn kinh tế khu vực đã trở thành xu thế nổi bật, Mỹ vốn đang tập trung cho Khu vực Mậu dịch Tự do châu Mỹ. Nguyên nhân nữa là trong tình hình đàm phán thương mại đa phương của WTO rơi vào thế bế tắc, hợp tác khu vực là sự bổ sung cho thương mại đa phương trên toàn cầu và đã được cộng đồng quốc tế công nhận. Nguyên nhân thứ 3 là cơ chế “10+3” là do cơ chế đối thoại ASEAN + Trung - Nhật - Hàn nâng cấp tạo thành, quá độ rất tự nhiên, hơn nữa nhấn mạnh đến tính mở cửa về kinh tế, không cố ý làm nổi bật đặc điểm không có Mỹ tham gia, nên Mỹ khó tìm được lý do để phản đối.

Triều Tiên và Mông Cổ thuộc khu vực Đông Á lại chưa tham gia vào tiến trình Hợp tác Đông Á. Sự tham gia của Triều Tiên và Mông Cổ phải do sự tự nguyện của họ. Nhưng 2 nước này đều chưa tham gia vào tiến trình Hợp tác Đông Á bắt đầu từ năm

1997, và cũng không phải là thành viên của “10+3”. Tuy vậy, chỉ cần họ có thiện ý thì việc tham gia vào khuôn khổ hợp tác này có lẽ sẽ không có vấn đề gì.

Còn Liên bang Nga, vùng Viễn Đông Xibiri của Nga về mặt địa lý cũng thuộc Đông Bắc Á. Liên bang Nga là nước có diện tích lớn, trọng tâm chính trị và kinh tế của Nga đều ở phần châu Âu. Mặc dù Nga đã tham gia vào hợp tác kinh tế khu vực Đông Bắc Á, nhưng Nga có tham gia vào tiến trình Hợp tác Đông Á hay không có lẽ điều quan trọng là phụ thuộc nhiều vào mong muốn của phía Nga...

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất này, Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã có bài phát biểu quan trọng, trong đó nhấn mạnh: “Trung Quốc ủng hộ Hợp tác Đông Á giữ được mức độ minh bạch và mở cửa. Trung Quốc phản đối Hợp tác Đông Á đóng cửa, loại trừ và chống đối với bất kỳ bên nào. Trung Quốc chủ trương trong tiến trình hợp tác khu vực, phải kiên trì tư duy mở cửa, đề xướng chủ nghĩa khu vực mở, trong mở cửa thúc đẩy các nước cùng tiến bộ, thúc đẩy khu vực cùng phát triển.

Chỉ có hợp tác mở cửa mới có thể không ngừng tiến bộ.

Chỉ có hợp tác mở cửa mới phát huy lợi thế khu vực.

Chỉ có hợp tác mở cửa mới có thể thuận theo trào lưu thời đại.

Kinh nghiệm lịch sử và thực tiễn cho thấy, sự phát triển của Đông Á không tách khỏi thế giới. Chúng ta cần thúc đẩy hợp tác khu vực do các nước trong khu vực Đông Á tham gia, mang đặc sắc của khu vực và phù hợp với yêu cầu của khu vực. Chúng ta cần xem xét và quan tâm đến lợi ích hợp lý của

⁽⁸⁾ Lam Kiến Học (Trung Quốc). Nguồn: http://news.xinhuanet.com/banyt/2005-12-08/content_3894320.htm

các nước ngoài khu vực, tăng cường sự cảm thông và ủng hộ của các nước này đối với Hợp tác Đông Á.⁽⁹⁾

Như vậy, ngày từ đầu Hợp tác Đông Á đã mang tính mở cửa. Tính mở cửa của Hợp tác Đông Á không những là quan điểm của Trung Quốc mà còn là quan điểm của các thành viên trong cơ chế 10+3. Giáo sư Trương Ôn Lĩnh, Sở trưởng Sở nghiên cứu châu Á – Thái Bình Dương, Viện KHXH Trung Quốc đã nêu rõ: Hợp tác Đông Á phát triển trên cơ sở khung quan hệ các quốc gia và khu vực hiện có, tính mở cửa thể hiện ở chỗ: Một là, cho phép các thành viên trong khu vực này tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác; Hai là thu hút nhiều thành viên bên trong và bên ngoài tham gia dưới nhiều hình thức, đồng thời tiếp tục hợp tác thông qua kênh chủ đạo “10+3”, điều này thể hiện được tính cởi mở và linh hoạt của hợp tác Đông Á. Vì vậy, Hội nghị thượng đỉnh đã kết nạp các quốc gia có vị trí địa lý không thuộc Đông Á như Ấn Độ, Ôxtrâyliya, NiulDilân và đương nhiên cũng hoan nghênh các nước khác như Mỹ... tham gia đóng góp kế sách cho sự phát triển, đoàn kết và hợp tác của khu vực Đông Á.⁽¹⁰⁾

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Về nguồn gốc Hợp tác Đông Á được trình bày trong cuốn “Quan hệ quốc tế khu vực châu Á – Thái Bình Dương” của Trần Phong Quân (Trung Quốc). Nxb Tân Hoa, 1999, tr.271-228)

⁽⁹⁾ Bài phát biểu của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất, ngày 14-12-2005. Nguồn: <http://www.fmnc.gov.cn>

⁽¹⁰⁾ Trương Ôn Lĩnh: *Nhận thức thế nào về sự phát triển hợp tác của khu vực Đông Á*. Tạp chí Châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 8 - 2005.

2. Vương Quốc Bình: *ASEAN và chủ nghĩa khu vực mới Đông Á*. Tạp chí châu Á – Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 7 – 2007.

3. Trương Ôn Lĩnh: *Tìm hiểu chủ nghĩa khu vực Đông Á*. Tạp chí châu Á – Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 12 – 2004

4. Hạ Lập Bình: *Sự phát triển của chủ nghĩa khu vực Đông Á mới và ảnh hưởng của nó*, Tạp chí châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 6 - 2005

5. Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân: *Tăng cường đoàn kết hợp tác châu Á, thúc đẩy hoà bình và phát triển của thế giới*. Nhân dân nhật báo (Trung Quốc) ngày 11 – 5 – 2002

6. Vương Nghị: *Hợp tác khu vực châu Á trong tiến trình toàn cầu hoá*, Thời báo Hoàn Cầu (Trung Quốc), ngày 30 – 4 – 2007.

7. Lục Kiến Nhân: *Bàn về cộng đồng kinh tế Đông Bắc Á*, Tạp chí châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 6 - 2005

8. Lam Kiến Học (Trung Quốc). Nguồn: http://news.xinhuanet.com/banyt/2005-12-08/content_3894320.htm

9. Bài phát biểu của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất, ngày 14-12-2005. Nguồn: <http://www.fmnc.gov.cn>

10. Trương Ôn Lĩnh: *Nhận thức thế nào về sự phát triển hợp tác của khu vực Đông Á*. Tạp chí Châu Á - Thái Bình Dương đương đại (Trung Quốc) số 8 – 2005.